

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
1	0410	LK1K1	Nguyễn Kim	Khánh	16-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	10,00	9,75	0,0	45,75
2	0131	LK1K1	Trịnh Như	Châu	06-05-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,50	10,00	0,0	45,50
3	0528	LK1K2	Nguyễn Ngọc Cẩm	Tú	10-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,50	9,25	9,75	0,0	45,25
4	0343	LK1K2	Đình Quốc	Thiện	27-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,75	9,25	9,25	0,0	45,25
5	0407	LK1K1	Vũ Duy	Khánh	21-07-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,25	9,25	9,75	0,0	44,75
6	0027	XLXL2	Lê Mai	Phương	25-07-200	Hà Tĩnh	THCS Nguyễn Thái Bình	8,50	9,50	8,50	0,0	44,50
7	0109	LK1K2	Phạm Hạnh	Nguyên	19-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,25	9,50	0,0	44,50
8	0240	LK1K2	Trần Nguyễn Nam	Phương	13-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,00	9,75	0,0	44,25
9	0077	LK1K2	Nguyễn Hữu	Nghĩa	08-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	9,25	9,75	0,0	44,25
10	0471	LK1K1	Lê Thùy	Lâm	02-09-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,50	8,75	9,50	0,0	44,00
11	0404	LK1K1	Nguyễn Kiều	Khanh	09-12-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,25	9,25	9,00	0,0	44,00
12	0225	LK1K2	Võ Ngọc Thiên	Phúc	28-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,50	8,75	9,00	0,0	43,50
13	0417	LK1K1	Phạm Kim	Khánh	28-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hồ Thị Hương	8,00	9,25	9,00	0,0	43,50
14	0389	LK1K1	Lê Nguyên	Khang	28-08-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	8,25	9,25	8,50	0,0	43,50
15	0157	ALT3V	Thái Doãn Thành	Công	21-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,50	9,00	8,50	0,0	43,50
16	0596	LK1K2	Tạ Hoài	Yên	29-05-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	8,50	9,00	8,50	0,0	43,50
17	0193	LK1K2	Nguyễn Quỳnh	Như	03-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	9,25	9,50	0,0	43,50
18	0130	LK1K2	Phạm Thị Thảo	Nguyên	12-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	9,25	9,50	0,0	43,50
19	0172	LK1K1	Trương Kim	Duyên	14-10-200	Bình Phước	THCS Ngô Quyền	7,75	9,25	8,50	1,0	43,50
20	0396	LK1K2	Trương Minh	Thư	14-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,50	9,00	8,50	0,0	43,50
21	0480	LK1K2	Phan Minh	Trung	17-02-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,75	8,75	8,50	0,0	43,50
22	0298	LK1K1	Hoàng Minh	Hiếu	14-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,75	9,25	9,25	0,0	43,25
23	0393	LK1K1	Đặng Phúc	Khang	25-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,00	8,75	0,0	43,25
24	0439	LK1K2	Dương Trần Bích	Trâm	24-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	9,25	8,25	0,0	43,25
25	0394	LK1K1	Nguyễn Tùng	Khang	20-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,00	8,75	9,50	0,0	43,00
26	0524	LK1K1	Nguyễn Thanh	Mai	31-03-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,75	9,00	9,50	0,0	43,00
27	0141	ALT1V	Đặng Lê Kỳ	Duyên	14-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	8,75	9,50	0,0	43,00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Long Khánh

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
28	0042	LKLIK2	Nguyễn Thị Minh	Nga	14-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	9,00	8,75	0,0	42,75
29	0063	LKLIK2	Nguyễn Thùy Bảo	Ngân	24-06-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,00	9,50	7,75	0,0	42,75
30	0443	LKLIK2	Nguyễn Lê Quỳnh	Trâm	22-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,00	9,00	8,75	0,0	42,75
31	0224	LKLIK2	Trịnh Lâm Thiên	Phúc	09-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,50	9,25	9,25	0,0	42,75
32	0444	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Trâm	01-09-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,50	9,25	9,25	0,0	42,75
33	0571	LKLIK2	Hoàng Mai	Vy	25-05-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,75	8,75	9,50	0,0	42,50
34	0519	LKLIK1	Nguyễn Hoàng Khánh	Ly	30-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,00	9,00	8,50	0,0	42,50
35	0256	LKLIK2	Trần Minh	Quang	18-06-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	8,75	9,50	0,0	42,50
36	0332	LKLIK1	Đặng Minh	Huy	05-10-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,25	8,25	9,50	0,0	42,50
37	0253	LKLIK1	Phạm Thiên	Hảo	19-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	8,00	9,75	0,0	42,25
38	0091	LKLIK1	Nguyễn Thiên	Ân	27-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,25	8,50	8,75	0,0	42,25
39	0247	LKLIK2	Lê Ngọc Mai	Phương	16-09-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Bảo Quang	7,75	9,00	8,50	0,0	42,00
40	0545	LKLIK2	Lê Đỗ Thục	Uyên	19-08-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,00	9,25	7,50	0,0	42,00
41	0144	LKLIK1	Nguyễn Ngọc Uyên	Chi	30-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	9,25	9,50	0,0	42,00
42	0347	LKLIK1	Phan Cảnh	Huy	18-09-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,75	9,00	8,50	0,0	42,00
43	0391	LKLIK2	Nguyễn Nhứt Anh	Thư	14-03-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,75	9,25	8,00	0,0	42,00
44	0074	ALTV3	Nguyễn Hoàng	Nhi	05-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,00	9,25	7,50	0,0	42,00
45	0506	LKLIK1	Hồ Võ Nguyên	Long	15-09-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,25	9,00	9,50	0,0	42,00
46	0067	LKLIK2	Triệu Thảo	Ngân	07-11-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,25	9,25	9,00	0,0	42,00
47	0503	LKLIK1	Cháu Hiền	Long	21-03-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,00	8,50	8,00	1,0	42,00
48	0510	LKLIK2	Bùi Thiên	Tuấn	17-04-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,50	9,00	7,75	1,0	41,75
49	0410	LKLIK2	Nguyễn Hà Bảo	Thy	29-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	8,50	9,25	0,0	41,75
50	0400	LKLIK1	Lê Minh	Khang	04-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	9,25	9,75	0,0	41,75
51	0497	LKLIK1	Lê Hoàng	Long	25-10-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	9,00	7,75	0,0	41,75
52	0241	ALTV1	Nguyễn Phước Mỹ	Hân	10-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	8,50	9,25	0,0	41,75
53	0428	XLXL2	Nguyễn Hoàng Thảo	Vy	12-11-200	Phú Yên	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	8,25	9,25	0,0	41,75
54	0601	LKLIK2	Trịnh Tạ Bảo	Yên	06-07-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,00	8,75	8,25	0,0	41,75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Long Khánh

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
55	0155	ALTV2	Lê Quốc Hưng	11-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	9,50	9,00	0,0	41,50	
56	0258	LKLG2	Nguyễn Đăng Quang	26-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,25	8,75	7,50	0,0	41,50	
57	0378	LKLG1	Huỳnh Thịnh Hy	06-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	9,00	9,50	0,0	41,50	
58	0211	LKLG2	Nguyễn Ngọc Thái Phong	18-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	9,00	9,50	0,0	41,50	
59	0434	LKLG1	Đặng Nguyễn Đăng Khoa	01-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,00	8,75	8,00	0,0	41,50	
60	0359	XLXL1	Đoàn Quốc Huy	14-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,25	9,25	8,50	0,0	41,50	
61	0335	ALTV3	Vũ Hồ Quỳnh Anh	26-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,00	8,75	8,00	0,0	41,50	
62	0514	LKLG2	Vũ Anh Tuấn	07-10-200	Nghệ An	THCS Hồ Thị Hương	7,00	9,25	9,00	0,0	41,50	
63	0045	LKLG2	Nguyễn Thị Tuyết Nga	06-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,00	9,25	6,75	0,0	41,25	
64	0196	LKLG2	Hoàng Vi Tâm Như	18-04-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	8,50	7,75	8,75	0,0	41,25	
65	0573	LKLG2	Nguyễn Ngọc Phương Vy	29-05-200	Tp Hồ Chí Minh	TH-THCS_THPT Trương	8,00	9,25	6,75	0,0	41,25	
66	0183	LKLG1	Lê Hoàng Khánh Duy	07-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,00	8,50	8,25	0,0	41,25	
67	0152	LKLG2	Đỗ Thị An Nhiên	15-06-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,50	8,75	6,75	0,0	41,25	
68	0098	LKLG2	Nguyễn Trương Như Ngọc	12-01-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,50	8,75	8,75	0,0	41,25	
69	0590	LKLG2	Lê Nguyễn Uyên Vy	10-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,75	9,00	9,75	0,0	41,25	
70	0133	LKLG1	Nguyễn Nhật Bảo Châu	10-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	9,25	9,50	0,0	41,00	
71	0302	LKLG2	Lâm Y Tâm	28-04-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	8,00	8,00	1,0	41,00	
72	0383	LKLG1	Lê Trung Gia Khang	15-05-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,25	8,75	9,00	0,0	41,00	
73	0402	LKLG1	Lê Duy Khanh	11-03-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,75	8,25	9,00	0,0	41,00	
74	0316	XLXL1	Huỳnh Thị Kim Hoa	18-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	9,00	8,00	0,0	41,00	
75	0563	LKLG2	Lê Thị Yến Vi	15-04-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,25	9,00	8,50	0,0	41,00	
76	0114	LKLG2	Dương Lê Minh Nguyên	02-11-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,25	8,50	9,50	0,0	41,00	
77	0157	LKLG1	Nguyễn Minh Ngọc Diệp	22-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	9,25	9,50	0,0	41,00	
78	0353	LKLG2	Nguyễn Trường Thịnh	21-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,25	9,00	8,50	0,0	41,00	
79	0182	LKLG2	Lê Yến Nhi	19-05-200	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Trãi	6,50	9,25	9,50	0,0	41,00	
80	0127	LKLG2	Lê Hoàng Nguyên	16-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	9,25	8,25	1,0	40,75	
81	0246	ALTV1	Trần Nguyễn Khánh Hân	07-03-200	Long An	THCS Bảo Quang	6,50	9,25	9,25	0,0	40,75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên		Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
82	0040	LKLIK2	Nguyễn Huỳnh Nhật	Nam	29-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,25	9,00	8,25	0,0	40,75	
83	0141	LKLIK1	Lê Diễm Quỳnh	Chi	21-09-200	Hà Nội	THCS Lê A	8,25	7,75	8,75	0,0	40,75	
84	0024	LKLIK1	Trương Quỳnh	Anh	08-10-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,25	9,00	8,25	0,0	40,75	
85	0439	LKLIK1	Trần Phương Minh	Khôi	01-08-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,25	8,75	8,75	0,0	40,75	
86	0408	LKLIK2	Nguyễn Hải Nguyên	Thy	21-07-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	7,50	8,75	8,25	0,0	40,75	
87	0043	LKLIK1	Nguyễn Hoàng Phươn	Anh	22-04-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,25	8,75	8,75	0,0	40,75	
88	0512	LKLIK1	Trần Nguyên	Lộc	14-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	8,75	9,25	0,0	40,75	
89	0277	LKLIK2	Lã Thị Nhật	Quỳnh	11-02-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,25	9,00	8,25	0,0	40,75	
90	0498	XLXL1	Nguyễn Mai	Linh	29-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	8,50	7,75	0,0	40,75	
91	0535	LKLIK2	Đoàn Trần Minh	Uyên	28-05-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	6,75	9,00	9,25	0,0	40,75	
92	0275	LKLIK1	Nguyễn Hoàng Phúc	Hân	23-09-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	8,25	7,25	9,50	0,0	40,50	
93	0414	LKLIK2	Hồ Thị Cẩm	Tiên	03-01-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,25	8,25	7,50	0,0	40,50	
94	0567	ALTV1	Trần Ngọc	Nhi	27/01/200	Tp. Hồ Chí Minh	TH-THCS Lương Thế Vinh	8,00	8,25	8,00	0,0	40,50	
95	0582	LKLIK2	Nguyễn Thị Tường	Vy	19-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,75	8,25	6,50	0,0	40,50	
96	0183	XLXL2	Nguyễn Thị Hoài	Thương	16-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,50	8,25	7,00	0,0	40,50	
97	0475	LKLIK1	Huỳnh Đỗ Gia	Linh	05-10-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,25	7,75	7,50	1,0	40,50	
98	0316	LKLIK2	Nguyễn Tiến	Thành	29-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,00	8,50	7,50	0,0	40,50	
99	0476	LKLIK1	Nguyễn Thị Hà	Linh	15-07-200	Nghệ An	THCS Lê Thánh Tông	8,25	7,50	8,75	0,0	40,25	
100	0272	LKLIK1	Trần Nguyễn Ngọc	Hân	18-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	8,75	7,25	0,0	40,25	
101	0527	ALTV1	Vũ Nguyễn Khánh	Ngọc	17-05-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,50	9,25	8,75	0,0	40,25	
102	0331	LKLIK1	Nguyễn Hoàng	Huy	07-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	8,25	7,25	0,0	40,25	
103	0053	TNTN2	Lê Khánh	Như	27-02-200	Đồng Nai	TH&THCS Xuân Thiện	8,25	8,25	7,25	0,0	40,25	
104	0200	ALTV1	Nguyễn Cảnh Nhật	Hào	29-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	8,25	9,75	0,0	40,25	
105	0440	LKLIK2	Nguyễn Phan Huyền	Trâm	18-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	8,25	8,25	0,0	40,25	
106	0160	LKLIK1	Trương Khả	Di	16-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	9,00	9,25	0,0	40,25	
107	0504	LKLIK2	Phạm Đức	Tuấn	20-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	9,00	8,25	0,0	40,25	
108	0444	LKLIK1	Vũ Đăng	Khôi	08-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hồ Thị Hương	7,00	9,00	8,25	0,0	40,25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
109	0086	LK1K1	Nguyễn Minh Thiên	Ân	09-05-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,50	8,00	9,25	0,0	40,25
110	0094	LK1K2	Khúc Mỹ	Ngọc	08-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,50	8,50	8,00	0,0	40,00
111	0204	LK1K1	Phạm Nguyễn Khánh	Đan	30-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,75	9,00	8,50	0,0	40,00
112	0098	XLXL2	Nguyễn Văn Trí	Tài	06-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,75	8,75	9,00	0,0	40,00
113	0250	LK1K2	Đỗ Tứ	Phương	21-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,50	7,75	9,50	0,0	40,00
114	0530	LK1K2	Nguyễn Minh	Tú	26-05-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,50	7,75	9,50	0,0	40,00
115	0522	LK1K2	Nguyễn Mai Anh	Tú	23-08-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Xuân Bảo	7,00	9,25	7,50	0,0	40,00
116	0308	LK1K2	Lê Nguyễn Kim	Thanh	17-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,75	9,00	6,50	0,0	40,00
117	0473	LK1K1	Lê Đan	Lê	08-04-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	8,25	7,75	8,00	0,0	40,00
118	0255	LK1K2	Nguyễn Hữu	Quang	21-10-200	Quảng Ngãi	THCS Lê Thánh Tông	6,75	9,25	8,00	0,0	40,00
119	0392	LK1K1	Trần Nguyên	Khang	20-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	8,25	8,50	0,0	40,00
120	0408	ALTV2	Lê Nguyễn Thanh	Trà	13/07/200	Đồng Nai	TH-THCS Hùng Vương	7,25	8,50	8,50	0,0	40,00
121	0350	LK1K2	Nguyễn Đức	Thịnh	20-05-200	Đồng Nai	THCS Xuân Bảo	7,75	9,00	6,50	0,0	40,00
122	0032	LK1K1	Nguyễn Trúc	Anh	09-04-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,25	9,00	7,50	0,0	40,00
123	0234	LK1K1	Âu Cao Hồng	Đức	09-10-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,25	8,75	9,75	0,0	39,75
124	0043	LK1K2	Nguyễn Ngọc	Nga	29-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,00	7,25	9,25	0,0	39,75
125	0013	LK1K2	Nguyễn Đức	Minh	08-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	9,00	9,75	0,0	39,75
126	0303	LK1K2	Lê Bùi Gia	Tân	14-05-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,25	7,25	8,75	0,0	39,75
127	0124	LK1K2	Dương Trần	Nguyên	15-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	8,00	8,25	0,0	39,75
128	0012	LK1K2	Nguyễn Quốc	Minh	24-09-200	Tp Hồ Chí Minh	TH-THCS_THPT Trương	6,75	8,25	9,75	0,0	39,75
129	0210	LK1K1	Đặng Phát	Đạt	01-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	9,25	8,75	0,0	39,75
130	0052	LK1K1	Nguyễn Vân	Anh	05-12-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,75	7,75	8,75	0,0	39,75
131	0060	LK1K1	Lê Bùi Khánh	An	20-04-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,75	9,00	8,25	0,0	39,75
132	0262	ALTV3	Nguyễn Lê Quỳnh	Như	09-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	9,00	9,75	0,0	39,75
133	0194	LK1K1	Phan Nguyễn Thùy	Dương	31-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,75	8,25	0,0	39,75
134	0544	LK1K2	Trần Vũ Thảo	Uyên	01-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,50	9,00	6,75	0,0	39,75
135	0069	LK1K2	Đào Ngọc Bảo	Nghi	08-11-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	8,25	7,50	7,00	1,0	39,50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
136	0150	LK1K1	Nguyễn Thành	Danh	29-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,25	9,25	6,50	0,0	39,50
137	0595	LK1K2	Nguyễn Hoàng Ánh	Xuân	15-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Bảo Quang	7,75	7,25	9,50	0,0	39,50
138	0124	ALT1V1	Trần Ngọc Quỳnh	Chi	15/03/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	8,50	6,50	9,50	0,0	39,50
139	0279	LK1K1	Hoàng Thị Minh	Hân	18-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	9,00	5,00	1,0	39,50
140	0504	LK1K1	Lê Đỗ Hoàng	Long	02-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	9,00	8,00	0,0	39,50
141	0179	LK1K1	Hồ Phan Quang	Duy	21-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	8,25	8,00	0,0	39,50
142	0279	LK1K2	Phạm Hiếu	Sang	19-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,25	8,50	8,00	0,0	39,50
143	0598	LK1K2	Trần Bảo	Yến	25-03-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,75	8,25	7,50	0,0	39,50
144	0168	LK1K2	Nguyễn Quỳnh	Nhi	05-03-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,00	8,00	7,50	0,0	39,50
145	0036	LK1K1	Nguyễn Hoàng Bảo	Anh	09-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	8,75	8,75	0,0	39,25
146	0070	LK1K1	Trần Nguyễn Thanh	An	02-03-200	Đồng Nai	THCS Lê A	9,00	7,75	5,75	0,0	39,25
147	0449	LK1K1	Phạm Ngọc Trung	Kiên	05-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,25	9,00	6,75	0,0	39,25
148	0277	ALT1V3	Nguyễn Duy	Tân	15-09-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	6,50	8,50	9,25	0,0	39,25
149	0299	LK1K1	Nguyễn Văn	Hiếu	01-07-200	Thanh Hoá	THCS Xuân Tân	8,00	8,00	7,25	0,0	39,25
150	0027	ALT1V1	Nguyễn Ngọc Nam	Anh	06-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	7,25	9,00	0,0	39,00
151	0013	ALT1V2	Đặng Quang	Anh	04/02/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	6,00	9,25	8,50	0,0	39,00
152	0056	LK1K1	Đỗ Hoài	An	02-11-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Chu Văn An	6,50	9,25	7,50	0,0	39,00
153	0564	LK1K2	Nguyễn Phạm Anh	Vũ	28-01-200	Đồng Nai	THCS-THPT Suối Nho	7,75	9,00	5,50	0,0	39,00
154	0509	LK1K1	Phu Vân	Long	14-09-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	7,00	8,00	1,0	39,00
155	0592	XLXL1	Lê	My	10-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,25	9,00	8,50	0,0	39,00
156	0454	LK1K2	Trương Hoàng Mai	Trân	22-02-200	Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	7,00	8,75	7,50	0,0	39,00
157	0201	LK1K1	Nguyễn Cao Linh	Đan	05-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	7,75	8,50	0,0	39,00
158	0514	LK1K1	Cao Thị	Lương	27-09-200	Nghệ An	THCS Lê Quý Đôn	8,25	8,25	6,00	0,0	39,00
159	0228	LK1K2	Nguyễn Thành	Phú	19-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,00	8,50	8,00	0,0	39,00
160	0348	LK1K2	Lê Hiếu Bảo	Thi	12-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,75	9,00	0,0	39,00
161	0447	LK1K1	Trần Thị Mỹ	Khuyên	26-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Mỹ	7,50	7,50	9,00	0,0	39,00
162	0452	LK1K2	Nguyễn Hoài Bảo	Trân	21-03-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,25	8,25	7,75	0,0	38,75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Long Khánh

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
163	0371	LK1K1	Ngô Phạm Gia	Hung	22-04-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,50	7,25	9,25	0,0	38,75
164	0494	LK1K1	Nguyễn Ngọc Thùy	Linh	01-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	7,25	8,75	0,0	38,75
165	0256	LK1K1	Đoàn Thị Mỹ	Hạnh	01-01-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,75	8,00	7,25	0,0	38,75
166	0035	LK1K2	Trần Đức	Nam	21-05-200	Bình Thuận	THCS Xuân Tân	7,00	8,50	7,75	0,0	38,75
167	0261	LK1K2	Mai Hoàng	Quân	25-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,75	7,25	0,0	38,75
168	0463	LK1K1	Phạm Mai	Lan	24-08-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,00	7,50	7,75	0,0	38,75
169	0194	ALT2V	Nguyễn Hữu Minh	Khoa	23-04-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,50	7,75	8,25	0,0	38,75
170	0308	LK1K1	Hoàng Huy	Hoàng	08-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	9,00	8,75	0,0	38,75
171	0532	LK1K2	Đào Thị Khánh	Tường	15-08-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,75	8,00	9,25	0,0	38,75
172	0219	ALT2V	Trần Triệu Tuấn	Hải	25/04/200	Tp. Hồ Chí Minh	TH-THCS Lương Thế Vinh	7,75	7,25	8,75	0,0	38,75
173	0523	LK1K2	Trần Nguyễn Anh	Tú	01-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,25	8,00	0,0	38,50
174	0303	LK1K1	Đàm Công	Hình	14-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,25	8,50	9,00	0,0	38,50
175	0439	XL1X1	Võ Anh	Khoa	26-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	9,00	7,50	0,0	38,50
176	0375	LK1K1	Đỗ Giao	Hưởng	27-11-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	6,75	9,00	7,00	0,0	38,50
177	0239	LK1K1	Hồ Quỳnh	Giang	10-07-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,25	8,50	7,00	0,0	38,50
178	0037	XL1X2	Bùi Ngọc Duy	Quang	29-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,50	8,25	9,00	0,0	38,50
179	0024	LK1K2	Trần Thị Trà	My	23-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	9,00	8,00	0,0	38,50
180	0336	LK1K1	Nguyễn Lê Nhật	Huy	06-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	7,25	9,00	0,0	38,50
181	0265	LK1K2	Nguyễn Đình Trung	Quân	11-04-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	7,00	8,00	8,25	0,0	38,25
182	0237	XL1X2	Dương Trung	Tiến	26-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	8,75	7,75	0,0	38,25
183	0538	XL1X1	Mai Khánh	Ly	13/06/200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	8,00	8,25	0,0	38,25
184	0373	XL1X1	Nguyễn Trần	Huy	29-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,25	9,00	7,75	0,0	38,25
185	0274	LK1K1	Vòng Ngọc	Hân	30-11-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,50	7,00	8,25	1,0	38,25
186	0110	ALT2V	Nguyễn Gia	Hân	10-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	7,75	7,75	0,0	38,25
187	0490	LK1K1	Trương Nguyễn Khánh Linh		06-03-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,50	8,25	6,75	0,0	38,25
188	0149	TNT2N	Phan Hoàng	Đăng	10/08/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	7,25	8,00	7,75	0,0	38,25
189	0744	XL1X1	Nguyễn Thị Yến	Nhi	11-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	7,75	7,75	7,25	0,0	38,25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
190	0533	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Đan Uyên	24-06-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê A	8,25	8,00	5,75	0,0	38,25	
191	0155	ALTV3	Nguyễn Hoàng Minh Châu	03-06-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	7,75	8,75	0,0	38,25	
192	0236	LKLIK1	Trần Đại Minh Đức	08-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hồ Thị Hương	6,00	8,75	8,75	0,0	38,25	
193	0390	ALTV2	Trần Nguyễn Thủy Tiên	22-03-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Xuân Bảo	6,50	8,50	8,25	0,0	38,25	
194	0327	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Thanh Thảo	30-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	7,25	8,25	0,0	38,25	
195	0055	LKLIK1	Nguyễn Duy An	01-08-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,50	6,25	8,50	0,0	38,00	
196	0039	LKLIK2	Nguyễn Khánh Nam	08-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	8,75	7,50	0,0	38,00	
197	0085	TBTN4	Lê Đình Thăng	10-05-200	Đồng Nai	TH-THCS Trần Hưng Đạo	5,50	9,25	8,50	0,0	38,00	
198	0407	TNTN2	Lê Trần Minh Tú	28/04/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	6,75	8,50	7,50	0,0	38,00	
199	0515	LKLIK1	Bình Thị Cẩm Ly	22-01-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,75	6,75	8,00	1,0	38,00	
200	0087	LKLIK2	Nguyễn Thị Bảo Ngọc	25-07-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	8,50	8,25	4,50	0,0	38,00	
201	0028	LKLIK1	Nguyễn Thế Anh	15-02-200	Đồng Nai	THCS Trần Hưng Đạo	5,50	9,25	8,50	0,0	38,00	
202	0173	LKLIK1	Trương Mỹ Duyên	05-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,75	7,75	7,00	0,0	38,00	
203	0066	LKLIK1	Nguyễn Quốc An	04-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	9,25	6,50	0,0	38,00	
204	0005	LKLIK2	Trần Anh Minh	21-06-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	7,25	7,00	9,50	0,0	38,00	
205	0503	LKLIK2	Hoàng Đức Tuấn	02-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,50	9,25	6,50	0,0	38,00	
206	0116	LKLIK1	Trần Đỗ Thiên Bảo	12-08-200	Đồng Nai	DTNT Điều Xiềng	8,00	9,00	4,00	0,0	38,00	
207	0078	LKLIK1	Trương Quỳnh An	20-01-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,75	8,75	7,00	0,0	38,00	
208	0249	ALTV2	Nguyễn Thị Diễm My	26/05/200	Đồng Nai	TH-THCS Hùng Vương	6,75	9,00	6,50	0,0	38,00	
209	0548	LKLIK2	Nguyễn Nhật Uy	02-08-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	7,50	7,50	8,00	0,0	38,00	
210	0109	LKLIK1	Lê Gia Bảo	17-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	7,75	9,50	0,0	38,00	
211	0156	LKLIK1	Phạm Vũ Ngọc Diệp	19-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	8,50	7,00	0,0	38,00	
212	0134	LKLIK2	Khiếu Phương Nhân	12-02-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,50	7,00	9,00	0,0	38,00	
213	0088	LKLIK1	Nguyễn Đức Tri Ân	28-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,00	6,75	8,25	0,0	37,75	
214	0113	LKLIK1	Vũ Gia Bảo	05-05-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,50	8,25	8,25	0,0	37,75	
215	0293	LKLIK2	Huỳnh Phát Tài	12-10-200	Đồng Nai	THCS Hàng Gòn	7,75	7,00	8,25	0,0	37,75	
216	0029	LKLIK1	Nguyễn Hoàng Thùy Anh	12-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	7,75	9,25	0,0	37,75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Long Khánh

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
217	0121	LKLIK2	Nguyễn Hoàng Thảo	Nguyễn	14-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,75	7,75	0,0	37,75
218	0222	LKLIK1	Trần Minh	Đặng	30-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,75	6,25	0,0	37,75
219	0169	LKLIK1	Nguyễn Đình Khánh	Du	09-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	8,25	7,25	0,0	37,75
220	0301	XLXL1	Trương Ngọc Thảo	Hiếu	09-12-200	Thành phố Hồ C	THCS Lý Thường Kiệt	8,00	7,50	6,75	0,0	37,75
221	0133	XLXL2	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	29-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	9,00	5,75	0,0	37,75
222	0262	LKLIK1	Nguyễn Thị Thúy	Hằng	25-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	7,00	8,25	0,0	37,75
223	0328	LKLIK2	Nguyễn Thị Thanh	Thảo	03-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,25	6,50	8,25	0,0	37,75
224	0162	LKLIK2	Nguyễn Thị Tuyết	Nhi	21-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,00	7,50	0,0	37,50
225	0029	LKLIK2	Đỗ Khánh	My	27-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,25	7,25	8,50	0,0	37,50
226	0174	LKLIK2	Nguyễn Uyên	Nhi	25-06-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,00	7,50	8,50	0,0	37,50
227	0267	XLXL1	Trần Thị Thu	Hằng	03/01/200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	7,75	8,00	0,0	37,50
228	0271	ALTV3	Trần Nguyễn Anh	Quân	15-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,25	8,25	8,50	0,0	37,50
229	0220	LKLIK2	Nguyễn Thanh Thiên	Phúc	01-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,50	7,25	8,00	0,0	37,50
230	0591	LKLIK2	Dương Nguyễn Ý	Vy	02-05-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Ngô Quyền	5,75	8,75	8,50	0,0	37,50
231	0413	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Bảo	Tiên	22-12-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	5,25	9,00	9,00	0,0	37,50
232	0069	LKLIK1	Trần Nguyễn Thanh	An	04-07-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,25	7,50	8,00	0,0	37,50
233	0115	LKLIK1	Nguyễn Lê Nguyên	Bảo	05-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,25	8,75	7,50	0,0	37,50
234	0118	LKLIK1	Trần Hữu	Bi	04-01-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,00	7,50	8,50	0,0	37,50
235	0152	LKLIK1	Hồ Nguyễn Thành	Danh	18-11-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,00	8,25	9,00	0,0	37,50
236	0390	LKLIK2	Lê Anh	Thư	23-12-200	Bình Định	THCS Lê Quý Đôn	7,25	7,25	8,50	0,0	37,50
237	0394	LKLIK2	Nguyễn Bạch Minh	Thư	28-01-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,00	7,00	7,50	0,0	37,50
238	0198	LKLIK1	Nguyễn Khánh	Dương	06-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	8,00	7,75	6,00	0,0	37,50
239	0406	LKLIK1	Phạm An	Khánh	05-09-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,50	7,25	8,00	0,0	37,50
240	0806	XLXL1	Nguyễn Đình	Phong	08-06-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Thái Bình	5,50	9,25	7,75	0,0	37,25
241	0120	LKLIK1	Trần Lưu Như	Bình	30-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,50	9,25	7,75	0,0	37,25
242	0260	LKLIK1	Chung Ngọc	Hằng	02-01-200	Đồng Nai	DTNT Điều Xiềng	7,50	8,25	4,75	1,0	37,25
243	0387	LKLIK2	Võ Minh	Thư	07-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	8,00	6,25	8,75	0,0	37,25

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
244	0277	LKLIK1	Lê Gia Hân	19-11-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,25	7,00	8,75	0,0	37,25	
245	0366	LKLIK2	Mai Phương Thùy	24-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,00	9,00	7,25	0,0	37,25	
246	0354	LKLIK2	Huỳnh Phúc Thịnh	20-01-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,50	8,75	6,75	0,0	37,25	
247	0423	LKLIK1	Nguyễn Duy Khoa	02-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,25	8,75	7,25	0,0	37,25	
248	0317	LKLIK1	Võ Thị Mỹ Huyền	08-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Bảo	7,25	8,00	6,75	0,0	37,25	
249	0019	LKLIK2	Nguyễn Trần Hải My	27-12-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,50	7,50	9,25	0,0	37,25	
250	0370	LKLIK1	Lê Đình Gia Hưng	24-06-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,00	7,50	8,25	0,0	37,25	
251	0534	LKLIK2	Đinh Trúc Kim Uyên	01-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,50	7,00	6,25	0,0	37,25	
252	0068	LKLIK1	Nguyễn Quỳnh An	09-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,75	8,00	3,75	0,0	37,25	
253	0061	LKLIK1	Lê Hoàng Mai An	24-08-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,00	6,75	7,75	0,0	37,25	
254	0559	LKLIK2	Phạm Hồng Tường Vi	27-04-200	Quảng Ngãi	THCS Nguyễn Trãi	6,00	9,25	6,75	0,0	37,25	
255	0468	LKLIK1	Nguyễn Khoa Lâm	17-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,25	8,75	3,25	0,0	37,25	
256	0074	LKLIK1	Trần Vũ Thu An	09-03-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,00	6,50	8,00	0,0	37,00	
257	0266	LKLIK1	Nguyễn Hà Gia Hân	28-11-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	7,25	6,50	0,0	37,00	
258	0162	ALTV2	Nguyễn Công Khang	10-05-200	Đồng Nai	THCS Sông Nhạn	7,00	8,50	6,00	0,0	37,00	
259	0077	ALTV1	Trần Quốc An	26-01-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	7,00	7,00	9,00	0,0	37,00	
260	0051	LKLIK2	Nguyễn Cao Kim Ngân	24-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	7,50	8,00	0,0	37,00	
261	0464	LKLIK2	Lê Đình Minh Triết	27-06-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	7,75	8,50	0,0	37,00	
262	0427	LKLIK2	Nguyễn Thiện Phúc Toàn	20-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	8,00	9,00	0,0	37,00	
263	0148	LKLIK2	Trần Minh Nhật	11-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,75	8,50	8,50	0,0	37,00	
264	0142	LKLIK2	Đặng Nguyễn Thiện Nhân	21-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	5,50	9,00	8,00	0,0	37,00	
265	0574	LKLIK2	Đậu Thị Phương Vy	19-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,75	6,75	8,00	0,0	37,00	
266	0547	LKLIK2	Nguyễn Thị Sương Uyên	04-01-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,75	7,25	7,00	0,0	37,00	
267	0046	LKLIK2	Nguyễn Thị Tuyết Nga	27-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,75	9,25	5,00	0,0	37,00	
268	0257	LKLIK2	Nguyễn Duy Quang	07-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,25	8,50	7,50	0,0	37,00	
269	0288	LKLIK2	Nguyễn Trung Sơn	03-12-200	TP Hồ Chí Minh	THCS Lê Thánh Tông	6,50	7,50	9,00	0,0	37,00	
270	0315	LKLIK2	Trần Minh Thành	05-11-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,25	7,75	6,75	0,0	36,75	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
271	0652	XLXL1	Đinh Nguyễn Trọng	Nghĩa	04-09-200	Bình Định	THCS Nguyễn Trãi	6,00	8,75	7,25	0,0	36,75
272	0451	LKLG1	Đào Anh	Kiệt	22-01-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	6,50	8,00	7,75	0,0	36,75
273	0275	LKLG2	Phạm Thị Như	Quỳnh	30-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,25	7,75	0,0	36,75
274	0386	LKLG1	Nguyễn Minh	Khang	12-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	7,75	5,75	0,0	36,75
275	0145	LKLG2	Huỳnh Minh	Nhật	14-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,25	7,50	7,25	0,0	36,75
276	0312	LKLG2	Trần Ngọc Thiên	Thanh	07-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,25	8,50	7,25	0,0	36,75
277	0339	LKLG1	Trương Nhật	Huy	05-11-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	5,75	9,25	6,75	0,0	36,75
278	0329	LKLG2	Lê Thị Thu	Thảo	26-04-200	Đồng Nai	THCS-THPT Suối Nho	7,75	7,00	7,25	0,0	36,75
279	0261	LKLG1	Lê Thanh	Hằng	09-02-200	Vĩnh Phúc	THCS Lê Quý Đôn	8,50	6,50	6,75	0,0	36,75
280	0475	LKLG2	Trần Minh	Trí	26-04-200	Đồng Nai	THCS Trần Phú	7,00	7,00	8,75	0,0	36,75
281	0405	LKLG2	Nguyễn Mai	Thy	24-04-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,00	7,00	8,75	0,0	36,75
282	0473	LKLG2	Phạm Đỗ Minh	Trí	15-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,50	8,50	6,75	0,0	36,75
283	0218	LKLG1	Võ Quốc	Đạt	07-02-200	An Giang	THCS Hồ Thị Hương	7,50	7,75	6,25	0,0	36,75
284	0384	LKLG1	Phan Lâm Hải	Khang	08-09-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,50	7,75	6,25	0,0	36,75
285	0093	LKLG1	Hoàng Gia	Bảo	14-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	6,50	7,75	0,0	36,75
286	0090	LKLG2	Hà Bích	Ngọc	06-04-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	8,25	5,75	8,75	0,0	36,75
287	0577	LKLG2	Lương Hoàng Thảo	Vy	29-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,75	8,75	5,75	0,0	36,75
288	0437	LKLG1	Trịnh Đăng	Khôi	07-09-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,50	7,50	6,50	0,0	36,50
289	0125	TNTN1	Đỗ Mạnh	Dương	12/05/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	5,00	8,75	9,00	0,0	36,50
290	0202	TNTN1	Phạm Ngọc Gia	Hân	15/11/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	7,00	7,75	7,00	0,0	36,50
291	0491	LKLG1	Trần Khánh	Linh	17-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,75	7,75	7,50	0,0	36,50
292	0061	XLXL2	Phạm Như	Quỳnh	27-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,50	7,25	5,00	0,0	36,50
293	0238	LKLG1	Nguyễn Lê Hương	Giang	07-01-200	Đồng Nai	THCS-THPT Suối Nho	7,75	6,25	8,50	0,0	36,50
294	0778	XLXL1	Nguyễn Thị Tuyết	Như	02-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	7,25	6,00	0,0	36,50
295	0212	LKLG1	Nguyễn Tấn	Đạt	29-02-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,50	8,00	5,50	0,0	36,50
296	0143	LKLG1	Nguyễn Vũ Diệp	Chi	24-10-200	Nam Định	THCS Hồ Thị Hương	7,00	6,50	9,50	0,0	36,50
297	0135	LKLG2	Nguyễn Thị Kiều	Nhạn	06-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,00	8,00	0,0	36,50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
298	0251	LK1K1	Đào Thiên Hải	05-01-200	Thừa Thiên Huế	THCS Lê A	7,00	7,00	8,50	0,0	36,50	
299	0374	LK1K2	Huỳnh Anh Thù	25-12-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Ngô Quyền	6,75	7,50	8,00	0,0	36,50	
300	0009	LK1K1	Nguyễn Lan Anh	14-01-200	Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	6,25	8,25	7,50	0,0	36,50	
301	0345	XLXL2	Đặng Anh Tuấn	13-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,00	8,00	8,50	0,0	36,50	
302	0282	LK1K1	Trần Duy Hậu	24-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,50	7,25	9,00	0,0	36,50	
303	0054	LK1K2	Nguyễn Ngọc Kim Ngân	19-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	7,75	7,00	0,0	36,50	
304	0578	LK1K2	Nguyễn Ngọc Thảo Vy	18-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,75	6,75	7,50	0,0	36,50	
305	0204	XLXL2	Nguyễn Thị Minh Thù	29-03-200	Đồng Nai	THCS Phan Chu Trinh	7,00	6,75	9,00	0,0	36,50	
306	0471	LK1K2	Nguyễn Công Trình	26-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,00	8,25	8,00	0,0	36,50	
307	0558	LK1K2	Trần Ngọc Thuy Vi	31-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,50	7,50	6,25	0,0	36,25	
308	0379	LK1K2	Hồ Thị Anh Thù	04-01-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,00	7,25	7,75	0,0	36,25	
309	0066	LK1K2	Phạm Thị Thanh Ngân	30-08-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,50	7,00	7,25	0,0	36,25	
310	0020	LK1K2	Nguyễn Cao Hoàn My	10-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	7,75	5,75	0,0	36,25	
311	0167	LK1K2	Nguyễn Thị Khánh Nhi	27-05-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,75	6,75	7,25	0,0	36,25	
312	0246	LK1K2	Nguyễn Ngọc Linh Phương	20-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	6,25	9,75	0,0	36,25	
313	0134	LK1K1	Lý Minh Châu	04-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,25	9,25	1,0	36,25	
314	0072	LK1K1	Đào Thái An	27-05-200	Tp.HCM	THCS Nguyễn Du	8,00	6,75	6,75	0,0	36,25	
315	0188	LK1K1	Nguyễn Tấn Dũng	19-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6,75	7,00	8,75	0,0	36,25	
316	0481	LK1K2	Trần Nhật Trung	07-03-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,25	8,00	5,75	0,0	36,25	
317	0799	ALTV1	Nguyễn Trần Bảo Thy	26-03-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,75	6,75	9,25	0,0	36,25	
318	0355	LK1K1	Trần Nhật Quang Huy	01-08-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,50	6,50	8,25	0,0	36,25	
319	0180	LK1K2	Đặng Dương Yên Nhi	07-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	6,75	7,75	0,0	36,25	
320	0572	LK1K2	Vũ Ngọc Minh Vy	27-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	8,00	6,25	7,75	0,0	36,25	
321	0262	ALTV2	Trần Tuấn Nam	14-06-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6,50	7,50	8,00	0,0	36,00	
322	0314	LK1K1	Đặng Quỳnh Hợp	30-09-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	6,75	7,50	1,0	36,00	
323	0176	LK1K2	Đỗ Nhật Uyên Nhi	29-01-200	Đồng Nai	THCS Hàng Gòn	7,00	7,75	6,50	0,0	36,00	
324	0243	LK1K2	Đỗ Thị Thanh Phương	05-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,25	9,00	5,50	0,0	36,00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
325	0011	LKLIK2	Trần Ngọc Nhật	Minh	25-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	5,25	9,00	7,50	0,0	36,00
326	0072	LKLIK2	Lương Trúc	Nghi	29-10-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,25	6,50	8,50	0,0	36,00
327	0296	LKLIK2	Hồ Văn	Tài	16-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,25	7,25	9,00	0,0	36,00
328	0163	LKLIK2	Vương Tuyết	Nhi	21-10-200	Quảng Trị	THCS Nguyễn Trãi	8,75	6,00	6,50	0,0	36,00
329	0385	LKLIK1	Trương Lộc Minh	Khang	20-01-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	5,75	8,50	0,0	36,00
330	0246	LKLIK1	Nguyễn Ngọc	Hà	20-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,75	8,50	0,0	36,00
331	0199	LKLIK1	Trịnh Thùy	Dương	29-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,25	7,00	7,50	0,0	36,00
332	0536	LKLIK2	Võ Mỹ	Uyên	18-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,25	7,75	6,00	0,0	36,00
333	0486	LKLIK1	Đặng Hoàng Tường	Linh	16-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	7,00	6,50	0,0	36,00
334	0012	LKLIK1	Vũ Trần Minh	Anh	08-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	5,75	7,75	8,75	0,0	35,75
335	0173	XLXL2	Vương Trọng	Thuận	27-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	7,25	7,75	5,75	0,0	35,75
336	0321	LKLIK2	Đặng Anh	Thảo	03-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,25	6,50	8,25	0,0	35,75
337	0155	LKLIK1	Lê Thị Ngọc	Diệp	28-03-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	6,75	6,75	8,75	0,0	35,75
338	0583	LKLIK2	Nguyễn Thương Tuyền Vy		23-11-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,50	7,00	6,75	0,0	35,75
339	0430	LKLIK1	Cao Minh	Khoa	14-04-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,00	6,75	8,25	0,0	35,75
340	0321	XLXL2	Bùi Nguyễn Phương	Trinh	22-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,75	8,00	6,25	0,0	35,75
341	0441	LKLIK2	Hoàng Thị Ngọc	Trâm	24-10-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	7,75	7,00	6,25	0,0	35,75
342	0018	LKLIK1	Lê Huỳnh Phương	Anh	05-01-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,00	7,50	6,75	0,0	35,75
343	0059	LKLIK1	Đỗ Đặng Hồng	An	05-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	7,00	8,75	0,0	35,75
344	0379	LKLIK1	Vũ Quốc	I	21-09-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,75	8,00	6,25	0,0	35,75
345	0554	LKLIK2	Nguyễn Tường	Vân	30-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	7,75	6,75	0,0	35,75
346	0512	LKLIK2	Nguyễn Anh	Tuấn	24-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,75	7,75	4,75	0,0	35,75
347	0369	LKLIK2	Phạm Thanh	Thủy	09-02-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,25	7,50	6,00	0,0	35,50
348	0359	LKLIK2	Nguyễn Hoài	Thu	16-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,75	7,50	7,00	0,0	35,50
349	0095	LKLIK1	Lâm Gia	Bảo	21-04-200	Đồng Nai	THCS-THPT Suối Nho	6,75	7,75	6,50	0,0	35,50
350	0004	LKLIK1	Kiều Hà	Anh	03-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,50	8,50	0,0	35,50
351	0015	LKLIK2	Trần Quốc	Minh	29-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hồ Thị Hương	6,75	7,50	7,00	0,0	35,50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
352	0180	LKLK1	Nguyễn Hoàng Thanh	Duy	06-09-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	7,00	7,50	0,0	35,50
353	0191	ALTV4	Phạm Tuyết	Ly	10-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,25	6,00	7,00	0,0	35,50
354	0237	LKLK1	Hồ Minh	Đức	10-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	8,75	5,00	0,0	35,50
355	0160	LKLK2	Nguyễn Thảo	Nhi	30-04-200	Đồng Nai	THCS Xuân Bảo	6,25	8,00	7,00	0,0	35,50
356	0150	LKLK2	Nguyễn Hồng An	Nhiên	10-10-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,25	7,25	6,50	0,0	35,50
357	0076	LKLK2	Trần Hiếu	Nghĩa	05-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,75	8,25	7,25	0,0	35,25
358	0010	LKLK1	Tổng Ngọc Mai	Anh	31-12-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,50	8,00	4,25	0,0	35,25
359	0506	LKLK2	Đoàn Minh	Tuấn	10-09-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,50	7,00	8,25	0,0	35,25
360	0396	XLXL2	Nguyễn Đức	Vinh	27-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	5,25	9,25	6,25	0,0	35,25
361	0432	LKLK1	Trương Anh	Khoa	12-07-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,00	7,50	6,25	0,0	35,25
362	0474	LKLK1	Đặng Thị Hồng	Lệ	17-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,00	6,75	5,75	0,0	35,25
363	0458	LKLK2	Ngô Trần Bảo	Trần	17-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	8,25	5,75	7,25	0,0	35,25
364	0129	LKLK2	Lê	Nguyên	05-11-200	Tây Ninh	THCS Xuân Bảo	7,00	7,00	7,25	0,0	35,25
365	0594	LKLK2	Trần Gia	Vỹ	05-03-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,50	7,75	6,75	0,0	35,25
366	0280	LKLK1	Nguyễn Huỳnh Ngọc	Hân	19-10-200	Đắk Lắk	THCS Hồ Thị Hương	7,50	7,25	5,75	0,0	35,25
367	0541	LKLK2	Phạm Quỳnh Phương	Uyên	24-02-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	8,50	5,50	7,25	0,0	35,25
368	0074	XLXL1	Hồ Thị Hồng	Ân	21-08-200	Bình Dương	THCS Nguyễn Trãi	6,75	6,75	8,25	0,0	35,25
369	0347	LKLK2	Võ Văn	Thiện	12-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	5,25	8,00	8,50	0,0	35,00
370	0432	ALTV4	Phạm Nguyễn Anh	Thư	20-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,50	7,25	3,50	0,0	35,00
371	0035	LKLK1	Nông Tuyết	Anh	17-11-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	5,25	7,25	9,00	1,0	35,00
372	0485	LKLK2	Nguyễn Thị Hoa	Trúc	12-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,00	6,50	0,0	35,00
373	0226	LKLK1	Lê Bảo	Điền	10-04-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	7,50	6,50	7,00	0,0	35,00
374	0323	LKLK2	Cao Phương	Thảo	30-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,75	6,50	8,50	0,0	35,00
375	0327	ALTV3	Lưu Hoàng	Anh	20-04-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	5,75	7,75	8,00	0,0	35,00
376	0403	LKLK2	Nguyễn Ngọc Ka	Thy	12-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	6,25	6,50	0,0	35,00
377	0203	LKLK2	Nguyễn Đức	Phát	18-07-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Trần Hưng Đạo	6,75	7,00	7,50	0,0	35,00
378	0314	LKLK2	Nguyễn Đình	Thành	02-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	7,50	6,00	0,0	35,00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
379	0057	LKLIK1	Nguyễn Lê Hoài An	28-02-200	Đồng Nai	THCS Lê A	8,00	6,25	6,50	0,0	35,00	
380	0057	LKLIK2	Nguyễn Nguyên Ngọc Ngân	15-05-200	Đồng Nai	THCS Hàng Gòn	7,25	6,25	8,00	0,0	35,00	
381	0525	LKLIK1	Phạm Lê Tuyết Mai	29-10-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,75	5,75	8,00	0,0	35,00	
382	0469	LKLIK2	Hoàng Nguyễn Bảo Trinh	09-11-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,75	6,50	5,50	1,0	35,00	
383	0448	LKLIK2	Nguyễn Thị Tuyết Trâm	01-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	5,50	8,75	6,25	0,0	34,75	
384	0186	LKLIK2	Trương Ý Nhi	08-02-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	5,75	7,25	8,75	0,0	34,75	
385	0153	LKLIK1	Nguyễn Văn Thành Danh	16-03-200	Đà Nẵng	THCS Bảo Quang	6,00	7,50	7,75	0,0	34,75	
386	0498	LKLIK1	Huỳnh Nhật Long	28-08-200	Gia Lai	THCS Ngô Quyền	7,25	5,75	8,75	0,0	34,75	
387	0403	LKLIK1	Lê Mai Khanh	17-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,00	7,50	7,75	0,0	34,75	
388	0139	LKLIK1	Phan Thị Kim Chi	11-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,75	9,50	2,25	0,0	34,75	
389	0154	LKLIK2	Phan Thảo Khánh Nhi	31-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	7,00	6,75	0,0	34,75	
390	0192	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Như	16-11-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	6,25	8,00	6,25	0,0	34,75	
391	0021	LKLIK1	Vũ Nguyễn Quỳnh Anh	03-03-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	6,75	6,00	9,25	0,0	34,75	
392	0112	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Khánh Nguyên	02-07-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	7,25	6,25	7,75	0,0	34,75	
393	0501	LKLIK1	Võ Thành Long	13-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,00	8,75	5,00	0,0	34,50	
394	0050	LKLIK1	Bùi Vân Anh	21-07-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	5,50	7,50	7,00	1,5	34,50	
395	0235	LKLIK2	Phạm Bảo Phương	04-06-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,25	6,50	9,00	0,0	34,50	
396	0085	LKLIK2	Phạm Bảo Ngọc	11-12-200	Đồng Nai	THCS Lý Tự Trọng	7,25	6,25	7,50	0,0	34,50	
397	0349	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Minh Thi	04-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,00	6,00	8,50	0,0	34,50	
398	0391	LKLIK1	Phạm Nguyên Khang	07-07-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,00	6,75	7,00	0,0	34,50	
399	0453	LKLIK2	Vũ Lê Bảo Trân	06-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,00	7,00	8,50	0,0	34,50	
400	0267	LKLIK1	Nguyễn Ngọc Gia Hân	12-07-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,25	7,25	7,50	0,0	34,50	
401	0222	LKLIK2	Hồ Phan Hồng Phúc	07-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,75	7,00	7,00	0,0	34,50	
402	0468	LKLIK2	Phạm Ngọc Phương Trinh	20-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	8,25	6,75	4,50	0,0	34,50	
403	0409	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Quỳnh Thy	10-08-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	4,25	9,00	8,00	0,0	34,50	
404	0093	LKLIK2	Phạm Trần Minh Ngọc	21-07-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,00	7,75	5,00	0,0	34,50	
405	0213	LKLIK1	Lê Nguyễn Thành Đạt	26-08-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	5,75	8,00	6,75	0,0	34,25	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
406	0200	LKLIK1	Đinh Nguyễn Khánh	Dy	06-01-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	7,25	6,75	0,0	34,25
407	0053	LKLIK1	Nguyễn Chu Bình	An	13-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	8,25	6,25	5,25	0,0	34,25
408	0242	XLXL2	Nguyễn Hoàng Trung	Tín	15-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	6,00	9,25	0,0	34,25
409	0143	LKLIK2	Tăng Đặng Trí	Nhân	15-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	6,75	7,00	6,75	0,0	34,25
410	0025	LKLIK2	Nguyễn Phạm Ái	My	22-02-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,00	7,25	7,75	0,0	34,25
411	0044	LKLIK1	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	03-06-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,00	6,25	7,75	0,0	34,25
412	0164	LKLIK2	Lê Hà Bảo	Nhi	06-10-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,50	6,75	7,75	0,0	34,25
413	0370	LKLIK2	Nguyễn Thị Thanh	Thùy	29-06-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	6,50	5,75	0,0	34,25
414	0370	XLXL2	Võ Khánh	Uyên	24-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,75	6,75	0,0	34,25
415	0136	LKLIK1	Trần Nguyễn Minh	Châu	01-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,00	6,50	7,25	0,0	34,25
416	0307	LKLIK1	Liêu Lý Bảo	Hoàng	31-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	6,50	7,25	1,0	34,25
417	0405	LKLIK1	Huỳnh Nam	Kha	14-07-200	Lâm Đồng	THCS Nguyễn Trãi	7,25	5,25	9,25	0,0	34,25
418	0479	LKLIK2	Hứa Khánh	Trung	22-08-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	5,50	9,00	5,25	0,0	34,25
419	0462	LKLIK1	Trần Thanh	Lam	09-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	5,75	8,75	0,0	34,25
420	0263	LKLIK2	Lê Minh	Quân	10-07-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Ngô Quyền	5,00	8,00	8,00	0,0	34,00
421	0186	LKLIK1	Nguyễn Xuân	Duy	15-05-200	Vĩnh Phúc	THCS Lê A	7,75	6,50	5,50	0,0	34,00
422	0127	LKLIK1	Phạm Hà Bảo	Châu	30-06-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,00	7,00	6,00	0,0	34,00
423	0027	LKLIK1	Lý Thế	Anh	16-12-200	Vĩnh Phúc	TH-THCS_THPT Trương	5,75	6,75	8,00	1,0	34,00
424	0113	LKLIK2	Đoàn Nguyễn Khánh	Nguyên	10-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,25	7,50	0,0	34,00
425	0106	LKLIK1	Nguyễn Quốc	Bảo	28-09-200	Thừa Thiên Huế	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,25	7,50	6,50	0,0	34,00
426	0173	LKLIK2	Nguyễn Thị Yến	Nhi	23-01-200	Đồng Nai	THCS Bảo Quang	7,00	7,00	6,00	0,0	34,00
427	0306	TNTN2	Lê Nguyễn Thiện	Toàn	18-09-200	Đồng Nai	TH&THCS Xuân Thiện	6,00	9,00	4,00	0,0	34,00
428	0408	XLXL1	Hồ Nguyễn Nhật	Khang	10-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,00	8,00	0,0	34,00
429	0343	LKLIK1	Tổng Quốc	Huy	11-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6,75	6,75	7,00	0,0	34,00
430	0164	LKLIK1	Trương Phan Thùy	Dung	17-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê A	5,50	9,00	5,00	0,0	34,00
431	0490	LKLIK2	Phạm Nguyễn Thanh	Trúc	09-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,00	7,50	7,00	0,0	34,00
432	0030	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Thảo	My	17-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	6,50	7,75	0,0	33,75

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
433	0045	LK1K1	Nguyễn Ngọc Tâm	Anh	26-04-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,75	5,25	7,75	0,0	33,75
434	0344	LK1K1	Nguyễn Võ Thanh	Huy	01-06-200	Vũng Tàu	THCS Lê Thánh Tông	6,50	6,50	7,75	0,0	33,75
435	0295	LK1K1	Hoàng Trọng	Hiếu	18-10-200	Nghệ An	THCS Ngô Quyền	7,75	6,50	5,25	0,0	33,75
436	0318	LK1K2	Kiều Xuân	Thành	04-11-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,50	6,75	0,0	33,75
437	0492	LK1K1	Nguyễn Ngọc	Linh	26-11-200	Bình Dương	THCS Hồ Thị Hương	6,25	8,00	5,25	0,0	33,75
438	0272	TNTN2	Nguyễn Thái Anh	Thy	25/06/200	Đồng Nai	TH-THCS Lương Thế Vinh	6,25	6,75	7,75	0,0	33,75
439	0111	LK1K1	Ngô Gia	Bảo	19-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	8,25	5,25	0,0	33,75
440	0510	LK1K1	Phạm Hữu	Lộc	20-11-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	5,00	7,50	8,75	0,0	33,75
441	0531	LK1K2	Phan Huỳnh Tuấn	Tú	03-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	5,50	6,75	9,25	0,0	33,75
442	0518	LK1K2	Vũ Dương Ngọc	Tuyền	01-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	4,75	8,75	6,75	0,0	33,75
443	0388	LK1K2	Nguyễn Ngọc Nhã	Thư	12-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	6,75	4,75	0,0	33,75
444	0202	LK1K2	Nguyễn Chính	Phát	25-01-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	6,50	5,75	9,25	0,0	33,75
445	0055	LK1K2	Lê Nguyễn Kim	Ngân	16-05-200	Đồng Nai	THCS Sông Nhạn	6,75	7,25	5,75	0,0	33,75
446	0130	LK1K1	Hoàng Ngọc	Châu	22-04-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	6,75	6,00	8,00	0,0	33,50
447	0587	LK1K2	Nguyễn Hoàng Lê	Vy	18-06-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	8,25	5,75	5,50	0,0	33,50
448	0171	LK1K2	Hồ Ngọc Yến	Nhi	23-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Hồ Thị Hương	5,75	8,00	6,00	0,0	33,50
449	0290	LK1K2	Lê Tú	Sương	26-05-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,25	7,50	0,0	33,50
450	0313	LK1K2	Bùi Đình	Thành	17-09-200	Tp Hồ Chí Minh	TH-THCS_THPT Trương	6,50	6,75	7,00	0,0	33,50
451	0605	LK1K2	Sú Quang Như	Ý	28-02-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Chu Văn An	7,00	5,25	8,00	1,0	33,50
452	0334	LK1K1	Vũ Ngọc	Huy	11-03-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	8,50	4,00	0,0	33,50
453	0252	LK1K2	Nguyễn Thị Uyên	Phương	01-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	7,50	3,00	0,0	33,50
454	0287	XLXL1	Mai Trung	Hậu	04-11-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6,00	8,50	4,50	0,0	33,50
455	0670	XLXL1	Phạm Trần Khánh	Ngọc	13-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	5,75	8,50	0,0	33,50
456	0305	LK1K2	Nguyễn Nhật	Tân	20-02-200	Tp Hồ Chí Minh	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,50	6,50	7,50	0,0	33,50
457	0199	LK1K2	Phan Thụy Tâm	Như	07-09-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,00	6,00	7,50	0,0	33,50
458	0271	LK1K2	Hoàng Đình Kim	Quyên	14-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	6,00	6,50	0,0	33,50
459	0522	LK1K1	Hoàng Phương	Mai	21-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,75	6,00	6,00	0,0	33,50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10

Trường: THPT Long Khánh

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
460	0528	LKLIK1	Nguyễn Đức Mạnh	08-12-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	7,00	6,75	6,00	0,0	33,50	
461	0249	LKLIK1	Trương Thị Thanh Hà	25-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,00	8,25	5,00	0,0	33,50	
462	0118	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Tâm	22-12-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,75	7,00	8,00	0,0	33,50	
463	0062	LKLIK2	Trần Ngọc Bảo	04-05-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,75	6,75	6,50	0,0	33,50	
464	0421	LKLIK2	Nguyễn Nhật Tiến	06-01-200	Trà Vinh	THCS Chu Văn An	6,25	7,50	6,00	0,0	33,50	
465	0221	LKLIK2	Nguyễn Bảo Phúc	18-07-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,25	6,75	5,50	0,0	33,50	
466	0002	LKLIK2	Nguyễn Đình Duy	18-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	5,75	7,25	7,25	0,0	33,25	
467	0410	XLXL1	Lục Trường Khang	12-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	5,75	6,75	1,0	33,25	
468	0153	LKLIK2	Chu Thị Ánh Nhi	19-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,25	5,75	7,25	0,0	33,25	
469	0026	LKLIK2	Huỳnh Du My	27-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	5,75	7,00	7,75	0,0	33,25	
470	0278	LKLIK2	Lê Nhật Quý	25-11-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	5,00	6,75	8,75	1,0	33,25	
471	0031	LKLIK1	Đặng Lê Trâm Anh	08-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	6,50	6,75	0,0	33,25	
472	0373	LKLIK1	Nguyễn Thị Hương	06-07-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,50	6,75	4,75	0,0	33,25	
473	0381	ALTV2	Nguyễn Minh Thuận	13-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,00	7,00	5,25	0,0	33,25	
474	0241	LKLIK1	Bùi Trường Giang	19-03-200	Trà Vinh	THCS Nguyễn Trãi	6,00	8,00	5,25	0,0	33,25	
475	0245	LKLIK1	Nguyễn Khánh Hà	28-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	6,75	5,75	8,25	0,0	33,25	
476	0373	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Hoài Thương	23-01-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	7,00	6,25	6,75	0,0	33,25	
477	0260	LKLIK2	Nguyễn Nhật Quang	10-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,00	7,00	7,25	0,0	33,25	
478	0019	LKLIK1	Phạm Khánh Quỳnh Anh	08-08-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	5,50	7,75	6,75	0,0	33,25	
479	0293	LKLIK1	Lê Minh Hiếu	06-09-200	Tp Hồ Chí Minh	TH-THCS_THPT Trương	5,75	8,00	5,50	0,0	33,00	
480	0030	LKLIK1	Phạm Hoàng Trâm Anh	21-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,50	7,50	7,00	0,0	33,00	
481	0221	LKLIK1	Nguyễn Đỗ Minh Đăng	25-11-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,75	6,50	6,50	0,0	33,00	
482	0046	LKLIK1	Nguyễn Ngọc Thùy Anh	30-08-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	7,00	5,75	7,50	0,0	33,00	
483	0218	LKLIK2	Lê Sỹ Phúc	22-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	5,75	6,75	8,00	0,0	33,00	
484	0539	LKLIK2	Lương Phương Uyên	24-01-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,25	6,50	5,50	0,0	33,00	
485	0298	LKLIK2	Bùi Minh Tâm	11-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,00	8,25	4,50	0,0	33,00	
486	0251	LKLIK2	Trần Uyên Phương	29-08-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,00	7,50	6,00	0,0	33,00	

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
487	0079	LKLIK1	Phạm Trương Mỹ	Ánh	27-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,75	5,50	0,0	33,00
488	0341	LKLIK2	Đặng Vũ Nhất	Thiên	25-07-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,75	6,00	5,50	0,0	33,00
489	0402	LKLIK2	Nguyễn Trần Hoàng	Thy	10-07-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,50	5,25	7,25	0,0	32,75
490	0215	LKLIK1	Trần Tiến	Đạt	16-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	5,50	7,75	0,0	32,75
491	0070	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Đông	Nghi	06-11-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Chu Văn An	6,00	7,25	6,25	0,0	32,75
492	0472	LKLIK2	Nguyễn Hữu	Trí	05-04-200	Tp. Hồ Chí Minh	THCS Ngô Quyền	7,00	6,50	5,75	0,0	32,75
493	0291	LKLIK2	Hà Anh	Tài	22-03-200	Đồng Nai	THCS Lê A	7,00	6,50	5,75	0,0	32,75
494	0367	LKLIK1	Nguyễn Khánh Trường	Hưng	06-01-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	7,00	5,75	7,25	0,0	32,75
495	0254	LKLIK1	Phạm Trần Hồng	Hạnh	10-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,75	5,50	6,25	0,0	32,75
496	0232	LKLIK2	Võ Nguyễn Anh	Phương	19-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,25	6,50	7,25	0,0	32,75
497	0448	ALTV1	Lê Tuệ	Mẫn	04-03-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	5,75	8,25	0,0	32,75
498	0484	LKLIK2	Đỗ Thị Ánh	Trúc	19-05-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Chu Văn An	7,25	5,75	6,75	0,0	32,75
499	0200	ALTV3	Trần Thị Ngọc	Hòa	28-10-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,50	6,50	6,75	0,0	32,75
500	0254	XLXL1	Lê Trường	Hải	01-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,00	7,50	7,75	0,0	32,75
501	0075	LKLIK1	Trần Thuỳ	An	09-10-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,75	7,75	3,75	0,0	32,75
502	0301	LKLIK1	Lê Vinh	Hiển	26-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	8,00	4,75	7,25	0,0	32,75
503	0461	LKLIK1	Nguyễn Phạm Bảo	Lam	08-12-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	7,50	5,75	6,25	0,0	32,75
504	0457	LKLIK1	Trần Ngọc Thiên	Kim	09-01-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê A	7,75	6,00	5,25	0,0	32,75
505	0008	LKLIK2	Tân Hữu	Minh	06-12-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Xuân Tân	6,75	6,50	6,25	0,0	32,75
506	0087	XLXL1	Mai Lê Gia	Bảo	22-08-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	5,75	7,00	7,00	0,0	32,50
507	0110	LKLIK1	Phạm Lê Gia	Bảo	22-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	5,00	7,00	8,50	0,0	32,50
508	0233	LKLIK1	Nguyễn Dương Hải	Đường	19-08-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,75	4,75	7,50	0,0	32,50
509	0416	LKLIK2	Phạm Minh Thùy	Tiên	13-07-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	6,25	7,25	5,50	0,0	32,50
510	0455	LKLIK1	Đinh Tuấn	Kiệt	23-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,50	6,50	6,50	0,0	32,50
511	0459	LKLIK1	Nguyễn Cao	Kỳ	04-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	7,50	2,00	0,0	32,50
512	0392	LKLIK2	Nguyễn Thị Anh	Thư	01-10-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	7,25	5,50	7,00	0,0	32,50
513	0360	LKLIK2	Hoàng Thị Lệ	Thu	02-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	7,00	5,25	8,00	0,0	32,50

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
514	0406	LKLIK2	Nguyễn Hoàng Minh	Thy	25-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	5,50	7,00	7,50	0,0	32,50
515	0509	LKLIK2	Nguyễn Thanh	Tuấn	26-01-200	Đồng Nai	THCS Xuân Bảo	7,00	7,50	3,50	0,0	32,50
516	0450	LKLIK2	Đỗ Thị Thùy	Trâm	07-07-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	6,25	7,00	6,00	0,0	32,50
517	0003	LKLIK2	Cún Gia	Mẫn	27-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	6,00	6,50	1,0	32,50
518	0017	LKLIK2	Lại Thị Trà	Mi	02-01-200	Đồng Nai	THCS Lê A	6,25	8,00	4,00	0,0	32,50
519	0123	LKLIK2	Hồ Ngọc Thảo	Nguyên	09-12-200	Đồng Nai	THCS Ngô Quyền	6,50	6,50	6,50	0,0	32,50
520	0084	LKLIK2	Nguyễn Minh Bảo	Ngọc	08-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	6,75	6,50	6,00	0,0	32,50
521	0041	LKLIK1	Phạm Hùng	Anh	09-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	5,50	8,75	4,00	0,0	32,50
522	0170	LKLIK2	Lê Tuyết	Nhi	28-12-200	Tiền Giang	THCS Hồ Thị Hương	6,25	6,50	7,00	0,0	32,50
523	0511	XLXL1	Mai Lê Ngọc	Linh	14-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	5,75	7,75	5,25	0,0	32,25
524	0234	LKLIK2	Dương Ngọc Bảo	Phương	26-12-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,50	7,00	5,25	0,0	32,25
525	0274	LKLIK2	Nguyễn Như	Quỳnh	10-04-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	6,75	6,25	6,25	0,0	32,25
526	0305	LKLIK1	Đỗ Minh	Hoàng	15-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	7,75	6,50	3,75	0,0	32,25
527	0484	LKLIK1	Vũ Thị Thùy	Linh	27-03-200	Bình Dương	THCS Xuân Tân	6,00	6,25	7,75	0,0	32,25
528	0441	XLXL2	Nguyễn Hoàng Phươn	Vy	30-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Thái Bình	6,25	8,25	3,25	0,0	32,25
529	0372	XLXL2	Trần Thị Mỹ	Uyên	14-07-200	TP. Hồ Chí Minh	THCS Nguyễn Trãi	6,00	6,50	7,25	0,0	32,25
530	0213	LKLIK2	Nguyễn Vũ	Phong	11-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	5,00	7,00	8,25	0,0	32,25
531	0145	LKLIK1	Nguyễn Cảnh	Chung	24-02-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	3,75	9,00	6,75	0,0	32,25
532	0584	LKLIK2	Đàm Khánh	Vy	26-10-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Lê Quý Đôn	6,75	6,00	6,75	0,0	32,25
533	0568	LKLIK2	Phan Ái	Vy	30-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,50	6,00	7,25	0,0	32,25
534	0567	LKLIK2	Trần Thanh	Vũ	12-04-200	Đồng Nai	THCS Lê Quý Đôn	5,50	7,25	6,75	0,0	32,25
535	0283	LKLIK1	Nguyễn Hoàng Huy	Hậu	04-07-200	Tp Hồ Chí Minh	THCS Xuân Tân	7,75	5,75	5,25	0,0	32,25
536	0502	LKLIK2	Nguyễn Công	Tuấn	12-03-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	4,50	8,25	5,25	1,5	32,25
537	0255	LKLIK1	Hồ Mỹ	Hạnh	29-03-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	7,00	6,00	6,25	0,0	32,25
538	0449	LKLIK2	Lê Thị Quỳnh	Trâm	08-02-200	Đồng Nai	THCS Hồ Thị Hương	6,50	6,50	6,25	0,0	32,25
539	0372	LKLIK2	Nguyễn Ngọc Hoài	Thương	02-11-200	Đồng Nai	TH-THCS_THPT Trương	6,25	6,50	6,75	0,0	32,25
540	0456	LKLIK1	Lê Ngọc Thiên	Kim	11-11-200	Đồng Nai	THCS Xuân Lập	5,75	6,00	8,50	0,0	32,00

Danh sách thí sinh trúng tuyển lớp 10**Trường: THPT Long Khánh**

STT	SBD	Mã HĐ	Họ tên	Ngày Sinh	Nơi Sinh	Học sinh trường	Văn	Toán	Anh	Điểm cộng	Tổng điểm	Ghi chú
541	0193	LKLIK1	Huỳnh Quốc	Dương	29-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	5,50	6,50	8,00	0,0	32,00
542	0247	LKLIK1	Nguyễn Ngọc	Hà	14-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,50	5,00	7,00	0,0	32,00
543	0263	LKLIK1	Bạch Gia Bảo	Hân	01-02-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	5,00	8,50	0,0	32,00
544	0408	LKLIK1	Phạm Huy	Khánh	02-01-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	7,00	6,00	6,00	0,0	32,00
545	0511	LKLIK2	Thái Trọng	Tuấn	21-08-200	Đồng Nai	TH&THCS Liên Kết Quốc	6,25	5,75	8,00	0,0	32,00
546	0108	LKLIK1	Dương Thiên	Bảo	10-04-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Du	6,50	7,50	4,00	0,0	32,00
547	0139	LKLIK2	Nguyễn Võ Thành	Nhân	14-06-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,00	5,75	8,50	0,0	32,00
548	0538	LKLIK2	Phạm Lê Phương	Uyên	19-05-200	Đồng Nai	THCS Nguyễn Trãi	6,75	5,75	7,00	0,0	32,00
549	0033	LKLIK1	Đỗ Quỳnh Trúc	Anh	20-10-200	Đồng Nai	THCS Xuân Tân	6,75	6,50	5,50	0,0	32,00
550	0058	LKLIK2	Nguyễn Thị Phương	Ngân	07-06-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	6,75	6,25	6,00	0,0	32,00
551	0369	LKLIK1	Lê Nhật Tuấn	Hưng	11-07-200	Đồng Nai	THCS Chu Văn An	6,25	5,50	8,50	0,0	32,00
552	0138	LKLIK1	Nguyễn Thị Việt	Chinh	20-05-200	Đồng Nai	THCS Lê Thánh Tông	6,75	7,25	4,00	0,0	32,00

Tổng cộng : 552

16-06-2023

Chủ tịch HĐ tuyển sinh